

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN
CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM Y HỌC

Số: /TB-TTKC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
Lịch ngoại kiểm năm 2026

Kính gửi: Các Khoa/Phòng xét nghiệm tham gia Ngoại kiểm năm 2026

Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Trường Đại học Y Hà Nội thông báo lịch ngoại kiểm năm 2026 như sau:

1. Hạn đơn vị gửi kết quả chương trình ngoại kiểm cho Trung tâm

Tên chương trình ngoại kiểm	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5	Mẫu 6	Mẫu 7	Mẫu 8	Mẫu 9	Mẫu 10	Mẫu 11	Mẫu 12
Hóa sinh	22/01/2026	13/02/2026	28/03/2026	23/04/2026	23/05/2026	27/06/2026	25/07/2026	27/08/2026	26/09/2026	24/10/2026	28/11/2026	26/12/2026
Miễn dịch	22/01/2026	21/02/2026	26/03/2026	23/04/2026	21/05/2026	25/06/2026	23/07/2026	27/08/2026	24/09/2026	22/10/2026	26/11/2026	24/12/2026
Miễn dịch đặc biệt 1	08/01/2026	05/02/2026	05/03/2026	09/04/2026	07/05/2026	04/06/2026	09/07/2026	06/08/2026	10/09/2026	08/10/2026	05/11/2026	10/12/2026
Miễn dịch đặc biệt 2	08/01/2026	05/02/2026	05/03/2026	09/04/2026	07/05/2026	04/06/2026	09/07/2026	06/08/2026	10/09/2026	08/10/2026	05/11/2026	10/12/2026
Cyfra 21-1	19/03/2026	23/04/2026	21/05/2026	18/06/2026	23/07/2026	20/08/2026	24/09/2026	22/10/2026	19/11/2026	24/12/2026	17/01/2027	14/02/2027
TRAb	19/03/2026	23/04/2026	21/05/2026	18/06/2026	23/07/2026	20/08/2026	24/09/2026	22/10/2026	19/11/2026	24/12/2026	17/01/2027	14/02/2027
HbA1c	15/01/2026	11/02/2026	12/03/2026	16/04/2026	14/05/2026	11/06/2026	16/07/2026	13/08/2026	17/09/2026	15/10/2026	12/11/2026	17/12/2026
Sàng lọc trước sinh	15/01/2026	11/02/2026	12/03/2026	16/04/2026	14/05/2026	11/06/2026	16/07/2026	13/08/2026	17/09/2026	15/10/2026	12/11/2026	17/12/2026
Tim mạch	08/01/2026	29/01/2026	26/02/2026	02/04/2026	28/04/2026	28/05/2026	02/07/2026	30/07/2026	03/09/2026	01/10/2026	29/10/2026	03/12/2026
Khí máu	10/01/2026	07/02/2026	07/03/2026	11/04/2026	09/05/2026	06/06/2026	11/07/2026	08/08/2026	12/09/2026	10/10/2026	07/11/2026	12/12/2026
Protein đặc biệt	12/03/2026	16/04/2026	14/05/2026	11/06/2026	16/07/2026	13/08/2026	17/09/2026	15/10/2026	12/11/2026	17/12/2026	15/01/2027	29/01/2027
Dịch não tủy	12/03/2026	16/04/2026	14/05/2026	11/06/2026	16/07/2026	13/08/2026	17/09/2026	15/10/2026	12/11/2026	17/12/2026	15/01/2027	29/01/2027
Ammonia/Ethanol	24/09/2026	22/10/2026	19/11/2026	24/12/2026	21/01/2027	18/02/2027	25/03/2027	22/04/2027	20/05/2027	24/06/2027	22/07/2027	26/08/2027
AMH	15/01/2026	12/02/2026	12/03/2026	16/04/2026	14/05/2026	11/06/2026	16/07/2026	13/08/2026	17/09/2026	15/10/2026	12/11/2026	17/12/2026
Tiền sản giật	08/01/2026	05/02/2026	05/03/2026	09/04/2026	07/05/2026	04/06/2026	09/07/2026	06/08/2026	10/09/2026	08/10/2026	05/11/2026	10/12/2026

Nước tiểu định tính	Mẫu 1		Mẫu 2		Mẫu 3		Mẫu 4		Mẫu 5		Mẫu 6	
	23/01/2026		20/03/2026		22/05/2026		24/07/2026		25/09/2026		20/11/2026	
Chỉ số huyết thanh	Đợt 1		Đợt 2		Đợt 3		Đợt 4		Đợt 5		Đợt 6	
	08/10/2026		10/12/2026		28/01/2027		08/04/2027		03/06/2027		05/08/2027	
Glucose và Ketones	Mẫu 1			Mẫu 2			Mẫu 3			Mẫu 4		
	19/06/2026			18/09/2026			18/12/2026			19/03/2027		
Nước tiểu định lượng (cơ bản/toàn phần)	Chu kỳ 68											
	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5	Mẫu 6	Mẫu 7	Mẫu 8	Mẫu 9	Mẫu 10	Mẫu 11	Mẫu 12
	08/01/2026	22/01/2026	05/02/2026	11/02/2026	05/03/2026	19/03/2026	02/04/2026	16/04/2026	28/04/2026	14/05/2026	28/05/2026	11/06/2026
	Chu kỳ 69											
	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5	Mẫu 6	Mẫu 7	Mẫu 8	Mẫu 9	Mẫu 10	Mẫu 11	Mẫu 12
	23/07/2026	06/08/2026	20/08/2026	03/09/2026	17/09/2026	01/10/2026	15/10/2026	29/10/2026	12/11/2026	26/11/2026	10/12/2026	24/12/2026
Mỡ máu	Chu kỳ 54											
	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5	Mẫu 6	Mẫu 7	Mẫu 8	Mẫu 9	Mẫu 10	Mẫu 11	Mẫu 12
	08/01/2026	22/01/2026	05/02/2026	11/02/2026	05/03/2026	19/03/2026	02/04/2026	16/04/2026	28/04/2026	14/05/2026	28/05/2026	11/06/2026
	Chu kỳ 55											
	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5	Mẫu 6	Mẫu 7	Mẫu 8	Mẫu 9	Mẫu 10	Mẫu 11	Mẫu 12
	23/07/2026	06/08/2026	20/08/2026	03/09/2026	17/09/2026	01/10/2026	15/10/2026	29/10/2026	12/11/2026	26/11/2026	10/12/2026	24/12/2026
Glucose-6-phosphate Dehydrogenase (G6PD)	Đợt 1	Đợt 2										
	19/03/2026	17/09/2026										
Phát hiện đột biến gen trong ung thư phổi	Đợt 1	Đợt 2										
	18/06/2026	05/11/2026										
Đánh giá tính di động của tinh trùng	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3									
	15/04/2026	08/07/2026	07/10/2026									
Đánh giá tỉ lệ sống và hình thái tinh trùng	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3									
	15/04/2026	08/07/2026	07/10/2026									
Huyết học	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5	Mẫu 6	Mẫu 7	Mẫu 8	Mẫu 9	Mẫu 10	Mẫu 11	Mẫu 12
	08/01/2026	05/02/2026	05/03/2026	09/04/2026	07/05/2026	04/06/2026	09/07/2026	06/08/2026	10/09/2026	08/10/2026	05/11/2026	10/12/2026
Đông máu	15/01/2026	12/02/2026	12/03/2026	16/04/2026	14/5/2026	11/06/2026	16/07/2026	13/08/2026	17/09/2026	15/10/2026	12/11/2026	17/12/2026

Máu lắng			Mẫu 1+2			Mẫu 3+4			Mẫu 5+6			Mẫu 7+8
			19/03/2026			18/06/2026			17/09/2026			24/12/2026
Đếm số lượng thành phần bạch cầu	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4								
	23/02/2026	25/05/2026	17/08/2026	16/11/2026								
Sàng lọc kháng thể bất thường và Combs trực tiếp	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 5	Đợt 6						
	23/02/2026	13/04/2026	15/06/2026	17/08/2026	12/10/2026	07/12/2026						
Giang Mai	Mẫu 7-C13	Mẫu 8-C13	Mẫu 9-C13	Mẫu 10-C13	Mẫu 11-C13	Mẫu 12-C13	Mẫu 1-C14	Mẫu 2-C14	Mẫu 3-C14	Mẫu 4-C14	Mẫu 5-C14	Mẫu 6-C14
	22/01/2026	29/01/2026	26/02/2026	02/04/2026	29/04/2026	28/05/2026	02/07/2026	30/07/2026	03/09/2026	01/10/2026	29/10/2026	03/12/2026
Viêm Gan	Mẫu 13+14 C14	Mẫu 15+16 C14	Mẫu 17+18 C14	Mẫu 19+20 C14	Mẫu 21+22 C14	Mẫu 23+24 C14	Mẫu 1+2 C15	Mẫu 3+4 C15	Mẫu 5+6 C15	Mẫu 7+8 C15	Mẫu 9+10 C15	Mẫu 11+12 C15
	22/01/2026	29/01/2026	26/02/2026	02/04/2026	29/04/2026	28/05/2026	02/07/2026	30/07/2026	03/09/2026	01/10/2026	29/10/2026	03/12/2026
Tên chương trình ngoại kiểm	Đợt 1			Đợt 2			Đợt 3			Đợt 4		
Vi sinh	24/03/2026			23/06/2026			29/09/2026			08/12/2026		
HBV-DNA	23/06/2026			08/12/2026								
Chương trình ngoại kiểm Nhuộm soi nấm	23/06/2026			08/12/2026								
Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy, định danh và kháng nấm đồ	23/06/2026			08/12/2026								
Định nhóm máu	02/04/2026			11/06/2026			10/09/2026			03/12/2026		
Chương trình ngoại kiểm nhuộm soi AFB	31/03/2026			29/06/2026			21/09/2026			07/12/2026		
Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy Vi khuẩn Mycobacterium	23/03/2026			15/06/2026			14/09/2026			07/12/2026		
Chương trình ngoại kiểm Cúm (PoCT: Kháng nguyên Influenza A và B)	16/03/2026			24/08/2026								
Chương trình ngoại kiểm Dengue	11/05/2026			09/11/2026								
Các Chương trình khác	Thông báo cụ thể theo từng đợt											

2. Thời gian Trung tâm trả kết quả đánh giá chương trình ngoại kiểm cho các đơn vị

Tên chương trình ngoại kiểm	Các đợt/mẫu
Glucose-6-phosphate Dehydrogenase (G6PD)	Thông báo cụ thể theo từng đợt
Phát hiện đột biến gen trong ung thư phổi	
Đánh giá tính di động của tinh trùng	
Đánh giá tỉ lệ sống và hình thái tinh trùng	
Chương trình ngoại kiểm nhuộm soi AFB	
Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy Vi khuẩn Mycobacterium	
Chương trình ngoại kiểm Cúm (PoCT: Kháng nguyên Influenza A và B)	
Chương trình ngoại kiểm Dengue	
Các chương trình khác	Trong vòng 10 -15 ngày làm việc sau hạn đơn vị gửi kết quả cho Trung tâm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng HSMD, HHĐM, VSKST (để thực hiện);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Huy Thịnh

